

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

**CÔNG TY TNHH NN MTV
LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG
MSDN 3300100201**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4.65...../KH-CTLNTP

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 5 năm 2021

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng cao giá trị rừng thông qua kinh doanh rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC, hạn chế khai thác tài nguyên rừng; nâng cao chất lượng rừng.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất giống chất lượng cao, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao từ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất tạo ra sản phẩm mới, tạo doanh thu, nâng cao hiệu quả SXKD, dần giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng.

- Tăng trưởng tập trung với trọng tâm *tối đa hóa giá trị doanh nghiệp*, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng và phát triển thị trường.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Sản xuất kinh doanh trồng rừng: Thực hiện kinh doanh rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC theo hướng tăng năng suất, chất lượng rừng, đa dạng hóa loài cây trồng rừng.

- Sản xuất, kinh doanh cây giống lâm nghiệp: tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cùng với việc nâng cao chất lượng cây giống trồng rừng. Ngoài các loài cây trồng rừng chủ yếu, mở rộng sản xuất một số loài cây bản địa có giá trị khác vừa phục vụ trồng rừng vừa phục vụ nhu cầu trồng cây công trình đô thị.

- Sản xuất, kinh doanh các loại cây khác: mở rộng sản xuất kinh doanh các giống hoa lan, cây dược liệu, cây ăn quả nhằm tăng nguồn thu cho doanh nghiệp.

- Quản lý bảo vệ rừng: Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên toàn bộ diện tích, nhằm bảo vệ và phát triển tốt vốn rừng.



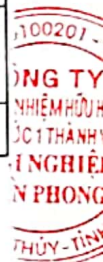
II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Hoạt động	DVT	Chỉ tiêu kế hoạch
1. Khai thác gỗ rừng trồng kinh tế	ha	220,0
2. Trồng rừng	ha	225,0
3. Chăm sóc rừng trồng kinh tế	ha	725,0
* Cây keo nuôi cấy mô	ha	660,0
* Các loài cây bản địa, thông caribe	ha	60,0
* Cây tràm gió	ha	5,0
4. Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	Tr.cây	8,4
4.1. Cây Keo lai mô	Tr.cây	1,4
4.2. Cây mầm Keo lai mô	Tr.cây	4,0
4.3. Cây Keo lai hom	Tr.cây	3,0
5. Hoạt động khác (SXKD cây hoa, cây dược liệu, cây nông nghiệp, hoạt động công ích, dịch vụ giống, KHKT...)	Tr.cây	0,2
6. QLBR	ha	4.799,6



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
1.1	Trồng rừng	Ha	225,0
1.2	Khai thác rừng	Ha	220,0
	Rừng trồng kinh tế	Ha	220,0
		Ha	725,0
1.3	Chăm sóc rừng trồng		8.400.000
1.4	Cây giống lâm nghiệp		3.000.000
	Cây keo lai hom	Cây	1.400.000
	Cây keo lai mô	Cây	4.000.000
	Cây mầm keo lai mô		
1.5	Sản xuất kinh doanh hoa và các loại cây khác, dịch vụ giống,...		
	Hoa lan	Cây	10.000
	Cây bản địa, trầm gió	Cây	200.000
		Ha	4.799,6
1.6	Quản lý và bảo vệ rừng (bao gồm rừng PH, ĐD)		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	Bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng	Ha	1.911,1
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	37.275,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.088,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	10.063,0
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.412,0
	Trong đó: Thuế TNDN	Tr.đồng	1.025,0
		Tr.đồng	14.893,0
7	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	3.667,0
	Trồng rừng	Tr.đồng	3.667,0
	Chăm sóc rừng trồng	Tr.đồng	4.623,7
	Quản lý và bảo vệ rừng	Tr.đồng	2.487,3
	Vườn ươm	Tr.đồng	1.385,0
	Cơ sở vật chất khác	Tr.đồng	2.730,0
8	Kim ngạch xuất khẩu		-
9	Các chỉ tiêu khác		-

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm: Doanh nghiệp không có dự án nhóm B trở lên.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT Huế (để b/c);
- Công thông tin doanh nghiệp - Bộ KH & ĐT;
- Công thông tin điện tử tỉnh TT Huế;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Còn Chất Ai Cìn